

Số: 511/2024/QĐ-LPBI-QLNV

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy tắc bảo hiểm Trâu, Bò

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM LPBANK

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 57GP/KDBH ngày 21/12/2009 của Bộ Tài chính về việc thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC7/KDBH ngày 11/07/2011 của Bộ Tài chính về việc thay đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC23/KDBH ngày 19/01/2024 của Bộ Tài chính về việc thay đổi tên từ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank;

Căn cứ Công văn số 872/BTC-QLBH ngày 19/01/2024 của Bộ Tài chính về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, thay đổi tên doanh nghiệp bảo hiểm và tên chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank;
Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank;

Theo đề nghị của Ban Quản lý nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm Trâu, Bò”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2216/2022/QĐ-XTI-QLNV ngày 21/09/2022 về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm Trâu, Bò.

Điều 3. Các Ông (bà) Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Ban tại Trụ sở chính, Lãnh đạo các Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (b/c);
- BĐH;
- Các Ban TSC;
- Các Chi nhánh;
- Lưu: VT, Ban QLNV.



Dương Văn Đạt



QUY TẮC BẢO HIỂM TRÂU, BÒ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 511/2024/QĐ-LPBI-QLNV ngày 01/02/2024 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank)*

Điều 1: Các quy định chung

Trên cơ sở **Người được bảo hiểm** có tên trong Hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm đã gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank (sau đây gọi tắt là “**LPBI**”) Giấy yêu cầu bảo hiểm bằng cách điền vào Bản câu hỏi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm (Giấy yêu cầu bảo hiểm này cùng với các bản kê khai khác của **Người được bảo hiểm** là một bộ phận cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm). **LPBI** xác nhận với điều kiện là **Người được bảo hiểm** thanh toán cho **LPBI** số phí bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm như đã thỏa thuận và tuân theo các Điều khoản, điều kiện và các Điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và/hoặc các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm, **LPBI** sẽ trả tiền bồi thường cho **Người được bảo hiểm** trong trường hợp đối tượng bảo hiểm (được quy định tại định nghĩa) chết do các rủi ro quy định tại Điều 4 (Phạm vi bảo hiểm) dưới đây.

Điều 2: Định nghĩa

- 2.1. **Người được bảo hiểm**: Là tổ chức, cá nhân nuôi bò thịt, trâu thịt, bò giống, trâu giống.
- 2.2. Đối tượng bảo hiểm: Bò thịt, trâu thịt, bò giống, trâu giống.
- 2.3. Thảm họa tự nhiên: Sét đánh, bão, lũ lụt, rét hại và sương giá (sương muối).
- 2.4. Rét hại: Là hiện tượng thời tiết khi nhiệt độ không khí trung bình ngày xuống dưới 13 độ C.
- 2.5. Sương giá hay còn gọi là sương muối, là hiện tượng hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ và trắng như muối ngay trên mặt đất hoặc bề mặt cây cỏ hoặc các vật thể khác.
- 2.6. Các bệnh được bảo hiểm: Bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng.
- 2.7. Mức khấu trừ: Tỷ lệ phần trăm của giá trị tổn thất (công thức tính được quy định tại điều 9 - Giải quyết bồi thường) mà **Người được bảo hiểm** phải tự chi trả cho mỗi và mọi sự kiện được bảo hiểm và được quy định rõ trong Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.8. Sự kiện được bảo hiểm: (Các) sự kiện trong đó vật nuôi được bảo hiểm chết do bệnh hoặc thảm họa tự nhiên được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm và theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- 2.9. Số tiền bảo hiểm: Số tiền bằng Đồng Việt Nam (VND) theo thỏa thuận giữa hai bên làm cơ sở để tính toán phí bảo hiểm và số tiền bồi thường.

Điều 3: Điều kiện bảo hiểm

- 3.1. Vật nuôi phải được nuôi theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nông nghiệp hiện hành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và/hoặc cơ quan có thẩm quyền ở địa phương quy định.



- 3.2. Đối tượng bảo hiểm phải có sức khỏe tốt và không bị thương tật, ốm đau, bệnh tật, thương tật thân thể hoặc dị tật nào và cần phải có giấy chứng nhận tiêm phòng vắc xin cho các bệnh được bảo hiểm trước thời điểm bắt đầu bảo hiểm.
- 3.3. Tại thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm được nuôi tại Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- 3.4. Trong thời hạn bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm phải được tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho các bệnh được bảo hiểm 2 lần mỗi năm.
- 3.5. Vật nuôi phải có thẻ đeo tai (dùng để nhận dạng vật nuôi) trước thời điểm bắt đầu bảo hiểm. (Nếu vật nuôi không có thẻ đeo tai, LPBI sẽ không bồi thường)
- 3.6. Điều kiện về thẻ đeo tai chỉ được miễn trong trường hợp lũ lụt: Có thể được bảo hiểm căn cứ vào biên bản giám định tổn thất của chuyên viên giám định tổn thất (nếu có yêu cầu) khi cả thẻ đeo tai và vật nuôi được bảo hiểm bị thất lạc với điều kiện là có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về sự kiện lũ tại khu vực xảy ra tổn thất.
- 3.7. Ảnh của vật nuôi được bảo hiểm có thẻ đeo tai phải được nộp trước thời điểm bắt đầu bảo hiểm.
- 3.8. Thời gian chờ 15 ngày sẽ áp dụng đối với các Bệnh được bảo hiểm: Vật nuôi chết trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm sẽ không được bảo hiểm.
- 3.9. Vật nuôi phải nằm trong độ tuổi sau:
- Bò thịt và trâu thịt: 1 năm đến 4 năm
 - Bò giống và trâu giống: 1 năm đến 8 năm

Điều 4: Phạm vi bảo hiểm

Người được bảo hiểm sẽ được bồi thường trong trường hợp vật nuôi chết trực tiếp do các nguyên nhân sau:

- Thảm họa Tự nhiên: Sét đánh, bão, lũ lụt, rét hại và sương giá (sương muối).
- Dịch bệnh: Bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng.

Điều 5: Các điều khoản loại trừ

- LPBI sẽ không bồi thường cho **Người được bảo hiểm** trong trường hợp vật nuôi chết do bất kỳ nguyên nhân nào khác những nguyên nhân nêu tại Điều 4.
- LPBI sẽ không bồi thường trong trường hợp tổn thất do nguyên nhân trực tiếp liên quan đến việc không tuân thủ các quy trình nông nghiệp và phòng chống dịch bệnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
- LPBI không bồi thường cho những tổn thất sau:
 - Vật nuôi chết do hành động cố ý như cố ý bỏ đói, giết thịt;
 - Trộm cắp, cướp và bán vật nuôi được bảo hiểm;
 - Vật nuôi chết do sử dụng bất hợp lý hoặc quá mức vật nuôi được bảo hiểm;
 - Vật nuôi chết do các bệnh mắc phải trước thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm;

- e) Vật nuôi chết do các bệnh mắc phải trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm;
- f) Vật nuôi chết do phẫu thuật hoặc hoạn, thiến;
- g) Vật nuôi chết trong quá trình sinh đẻ;
- h) Vật nuôi chết trong quá trình vận chuyển dưới bất kỳ hình thức nào;
- i) Loại bỏ vật nuôi được bảo hiểm hoặc vật nuôi bị thải loại;
- j) Tiêu hủy hoặc giết thịt vật nuôi được bảo hiểm, dù là bởi hoặc theo lệnh của bất kỳ cơ quan chính phủ hay cơ quan nhà nước hay chính quyền địa phương nào;
- k) Chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, thù địch (dù có tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, khủng bố, nổi loạn, khởi nghĩa, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiềm quyền hoặc bất kỳ hậu quả nào của các sự kiện trên hoặc bất kỳ âm mưu nào nhằm đạt được các mục đích trên;
- l) Bất kỳ tai nạn, tổn thất, phá hủy, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, gây ra bởi hoặc góp phần gây ra bởi hoặc phát sinh từ vũ khí/vật liệu hạt nhân;
- m) Không một công ty bảo hiểm nào được coi là bảo hiểm cho và chịu trách nhiệm chi trả cho bất kỳ khiếu nại nào hoặc chi trả cho bất kỳ quyền lợi nào theo văn bản này nếu việc cung cấp bảo hiểm, việc chi trả cho khiếu nại đó hoặc việc cung cấp quyền lợi đó sẽ khiến công ty bảo hiểm đó phải tuân theo bất kỳ lệnh trừng phạt, quy định cấm hoặc giới hạn nào theo nghị quyết của Liên Hợp Quốc hoặc các lệnh trừng phạt kinh tế hoặc thương mại, các luật hoặc quy định của bất kỳ phạm vi pháp lý nào áp dụng đối với công ty bảo hiểm đó.

Điều 6: Số tiền bảo hiểm

6.1. Trên cơ sở kiểm tra Đối tượng được bảo hiểm, căn cứ giấy yêu cầu bảo hiểm của **Người được bảo hiểm** và các giấy tờ liên quan, **LPBI** và **Người được bảo hiểm** thống nhất về số tiền bảo hiểm.

6.2. Số tiền bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm và không thay đổi trong suốt thời hạn bảo hiểm đối với mỗi Đối tượng được bảo hiểm.

Điều 7: Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm. **LPBI** chỉ xem xét giải quyết bồi thường đối với các sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Đối tượng được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm.

Điều 8: Mức khấu trừ

Mức khấu trừ áp dụng cho từng loại rủi ro cụ thể như sau:

- Thảm họa Tự nhiên: 20% giá trị tổn thất;
- Bệnh được bảo hiểm: 40% giá trị tổn thất.

Công thức tính giá trị tổn thất được quy định tại Điều 9 (Giải quyết bồi thường).

Điều 9: Giải quyết bồi thường

9.1. Thông báo Tồn thất

Khi bất kỳ vật nuôi được bảo hiểm nào chết, **Người được bảo hiểm** có trách nhiệm:

- a) Ngay lập tức (trong vòng 24 giờ) thông báo cho **LPBI** hoặc đại diện của **LPBI** (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật).
- b) Thực hiện theo các hướng dẫn của **LPBI** đưa ra.
- c) Liên hệ với đại diện từ cơ quan thú y địa phương, lãnh đạo xã và **LPBI** để tới kiểm tra và lập biên bản việc vật nuôi chết có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền địa phương. Biên bản chứng nhận vật nuôi được bảo hiểm chết phải kèm theo hình ảnh của vật nuôi được bảo hiểm bị chết có thể đeo tai tại hiện trường. **LPBI** (cùng với chuyên viên giám định tổn thất nếu có yêu cầu) sẽ kiểm tra hiện trường để xác minh yêu cầu bồi thường.

LPBI có thể từ chối bồi thường toàn bộ hoặc một phần nếu **Người được bảo hiểm** không tuân thủ đầy đủ quy trình và hướng dẫn bên trên.

9.2. Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Người được bảo hiểm phải gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường tới **LPBI** trong vòng 01 tháng kể từ khi xảy ra sự kiện được bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bồi thường sẽ bao gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm, Phụ lục bảo hiểm (nếu có);
- Mẫu Giấy yêu cầu bồi thường đã được khai đầy đủ và được **Người được bảo hiểm** ký tên;
- Thẻ đeo tai gốc;
- Biên bản chứng nhận vật nuôi được bảo hiểm chết được xác nhận bởi cơ quan thú y (có bằng chứng bằng hình ảnh) và có xác nhận của Trưởng thôn/bản/khu dân cư và Chính quyền địa phương. Bằng chứng hình ảnh phải bao gồm đầy đủ và rõ ràng: Vật nuôi được bảo hiểm bị chết, thẻ đeo tai, cán bộ thú y và/hoặc đại diện **LPBI**;
- Giấy chứng nhận tiêm vắc-xin gần nhất do cơ quan thú y cấp;
- Bất kỳ giấy tờ nào khác theo yêu cầu của **LPBI** (nếu có).

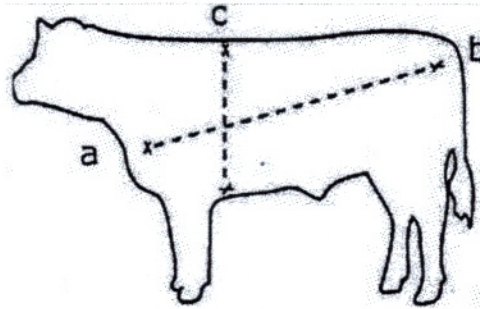
9.3. Thời hạn giải quyết bồi thường

LPBI sẽ giải quyết bồi thường trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được bộ Hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ.

9.4. Chi trả bồi thường

- a) Số tiền bồi thường là giá trị tổn thất của vật nuôi được bảo hiểm bị chết trừ đi mức khấu trừ được quy định tại Điều 8 (Mức khấu trừ) của Quy tắc bảo hiểm này.
- b) Giá trị tổn thất = Trọng lượng (kg) x Giá mỗi kilogam (kg) tại thời điểm tổn thất
Phương pháp xác định Trọng lượng (kg) cho vật nuôi được bảo hiểm bị chết:

- Sử dụng Cân để đo lường trọng lượng;
- Sử dụng công thức dưới đây theo “Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5286-1990: Trâu bò giống hướng thịt và cày kéo - Phương pháp phân cấp chất lượng”:
- ✓ Bò = $88,4 \times \text{vòng ngực (m)} \times \text{vòng ngực (m)} \times \text{chiều dài thân chéo (m)}$;
- ✓ Trâu = $90,0 \times \text{vòng ngực (m)} \times \text{vòng ngực (m)} \times \text{chiều dài thân chéo (m)}$;
- Vòng ngực (m): đường c trong hình bên dưới;
- Chiều dài thân chéo (m) đường a b trong hình bên dưới.



- ✓ Giá mỗi kilogram là giá tại thời điểm tổn thất do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cung cấp;
- ✓ Nếu giá mỗi kilogram tại thời điểm tổn thất không được cung cấp thì giá mỗi kilogram sẵn có mới nhất trong 3 ngày trước thời điểm tổn thất có thể được sử dụng.
- Nếu giá trị tổn thất được tính bên trên lớn hơn hoặc bằng với số tiền bảo hiểm được quy định tại Điều 6 (Số tiền bảo hiểm) thì số tiền bồi thường sẽ bằng số tiền bảo hiểm (quy định tại Điều 6) trừ đi mức khấu trừ (quy định tại Điều 8).
- Nếu giá trị tổn thất được tính bên trên nhỏ hơn số tiền bảo hiểm thì số tiền bồi thường bằng giá trị tổn thất trừ đi mức khấu trừ (quy định tại Điều 8).

Điều 10: Nghĩa vụ của người được bảo hiểm

Điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm của **Người được bảo hiểm** là **Người được bảo hiểm** phải:

- 10.1. Tuân thủ các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về quy trình nuôi và sử dụng vật nuôi.
- 10.2. Thông báo ngay cho **LPBI** về bất kỳ thay đổi nào của đối tượng bảo hiểm hoặc các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ rủi ro để cả hai bên có thể thực hiện các biện pháp khắc phục.
- 10.3. Ngay lập tức (trong vòng 24 giờ) thông báo cho **LPBI** hoặc đại diện của **LPBI** (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật).
- 10.4. Chủ động áp dụng các biện pháp xử lý cần thiết và thông báo ngay cho **LPBI** nếu vật nuôi có dấu hiệu của bệnh.
- 10.5. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.
- 10.6. Thông báo kịp thời cho **LPBI** hoặc đại diện của **LPBI** và có hành động ngay lập tức để ngăn chặn và giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra Sự kiện được bảo hiểm (vật nuôi bị chết).
- 10.7. Hợp tác với **LPBI** trong quá trình khảo sát và đánh giá tổn thất.
- 10.8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định.



Điều 11: Nghĩa vụ của LPBI

Trên cơ sở tất cả các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm này, **LPBI** sẽ có nghĩa vụ:

- 11.1. Hợp tác chặt chẽ với **Người được bảo hiểm** để ngăn chặn và giảm thiểu tổn thất
- 11.2. Xác nhận thông báo tổn thất của **Người được bảo hiểm**;
- 11.3. Tư vấn cho **Người được bảo hiểm** về cách thức giải quyết yêu cầu bồi thường, cách thức chuẩn bị Hồ sơ yêu cầu bồi thường và về giám định bồi thường, giải quyết kiến nghị.
- 11.4. Giải quyết bồi thường đúng thời hạn và theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm;

Điều 12: Chấm dứt hợp đồng

12.1. Nếu **Người được bảo hiểm** có mong muốn chấm dứt hợp đồng bảo hiểm này bằng văn bản trước khi hết hạn thông thường, thì **Người được bảo hiểm** phải thông báo cho **LPBI** bằng văn bản trước ít nhất 05 ngày. Khi đạt được thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng, **LPBI** sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm theo tỷ lệ cho thời hạn còn lại với điều kiện không có tổn thất hoặc yêu cầu bồi thường nào đối với Hợp đồng bảo hiểm này.

12.2. Nếu **LPBI** có mong muốn chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước khi hết hạn, thì phải thông báo cho **Người được bảo hiểm** bằng văn bản trước ít nhất 05 ngày, **LPBI** phải hoàn lại 100% phần phí bảo hiểm cho thời hạn còn lại.

Điều 13: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa **Người được bảo hiểm** và **LPBI** liên quan đến Bộ Hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được giải quyết thông qua hòa giải hoặc đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật, trừ khi có thỏa thuận khác trong bộ Hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn để nộp đơn kiện là 03 năm kể từ khi bắt đầu xảy ra tranh chấp.

Phụ lục I

THỜI HẠN BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM

(Đính kèm theo Quyết định số: 511/2024/QĐ-LPBI-QLNV ngày 01/02/2024 của

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank)

1. **Thời hạn bảo hiểm:** Tối thiểu 6 tháng, tối đa không quá 12 tháng.

2. **Số tiền bảo hiểm:**

Số tiền bảo hiểm trên mỗi vật nuôi không vượt quá:

- Bò thịt: 20.000.000 VND
- Trâu thịt: 15.000.000 VND
- Bò giống: 20.000.000 VND
- Trâu giống: 15.000.000 VND

Công thức tính:

Số tiền bảo hiểm = A x B

- Trong đó:

A: Trọng lượng hơi tối đa (kilogram);

B: Đơn giá 01 kilogram hơi.

- Trọng lượng hơi tối đa (kilogram):

Trâu, bò thịt (Đực): Căn cứ vào trọng lượng trung bình ở thời điểm 02 tuổi;

Trâu, bò giống (Cái): Căn cứ vào trọng lượng trung bình ở thời điểm 02 tuổi.

- Đơn giá 01 (một) kilogram hơi (VND): Căn cứ vào giá 01 kilogram trâu, bò hơi trên thị trường tại địa bàn.

- Số tiền bảo hiểm cuối cùng được làm tròn.

3. **Biểu phí bảo hiểm và phí bảo hiểm:**

Tỷ lệ phí bảo hiểm (01 năm): 3,0% Số tiền bảo hiểm

Công thức tính phí bảo hiểm:

Phí bảo hiểm năm = Số tiền bảo hiểm x Tỷ lệ phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm ngắn hạn:

- Phí bảo hiểm trên 6 tháng đến 12 tháng: 100% phí bảo hiểm năm

- Phí bảo hiểm nhỏ hơn hoặc bằng 6 tháng: 70% phí bảo hiểm năm.

Lưu ý: Tùy theo tình hình kinh doanh, Tổng Giám đốc sẽ quyết định tăng hoặc giảm phí bảo hiểm cho phù hợp.